

**CÔNG TY CP PHÚC LỘC THỌ LAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP PHÚC LỘC THỌ LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC LOC THO LAND JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC LOC THO LAND .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109996935

**3. Ngày thành lập:** 17/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 39 ngõ 251/8 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466886686

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322     |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330     |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như:<br>+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,<br>+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,<br>+ Chống ẩm các toà nhà,<br>+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),<br>+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,<br>+ Uốn thép,<br>+ Xây gạch và đặt đá,<br>+ Lợp mái các công trình nhà để ở,<br>+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,<br>+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,<br>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.<br>- Các công việc dưới bề mặt;<br>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;<br>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;<br>- Thuê cần trục có người điều khiển. | 4390     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10, Luật kinh doanh bất động sản 2014; Khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư 2020)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6810(Chính) |
| 5. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014);<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014);<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014);<br>- Sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6820        |
| 6. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình;<br>- Thiết kế quy hoạch xây dựng;<br>- Thiết kế xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình, Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp), Thiết kế cấp - thoát nước công trình, Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ, Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải), Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn, Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều;<br>- Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình, Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;<br>- Định giá xây dựng: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;<br>- Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.<br>(Điều 67, 72, 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) | 7110        |
| 7. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7120        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                    | 7410 |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                               | 4101 |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                         | 4102 |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                   | 4211 |
| 12. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                    | 4212 |
| 13. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                        | 4221 |
| 14. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                             | 4222 |
| 15. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                              | 4223 |
| 16. | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                | 4229 |
| 17. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                        | 4291 |
| 18. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                 | 4292 |
| 19. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                           | 4293 |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.<br>- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...) | 4299 |
| 21. | Phá dỡ<br>(Không bao gồm hoạt động rò phá bom mìn)                                                                                                                                                                              | 4311 |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm hoạt động rò phá bom mìn)                                                                                                                                                                   | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 28.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.800.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HOÀNG THỊ<br>YẾN | Số 2 Lê Hồng<br>Phong, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 840.000       | 8.400.000.000            | 30,000       | 0361870202<br>49                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 840.000       | 8.400.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | PHẠM TUẤN<br>ANH | Số nhà 126 Trần<br>Hưng Đạo, Thị<br>Trần Kê Sắt,<br>Huyện Bình<br>Giang, Tỉnh Hải<br>Dương, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 840.000       | 8.400.000.000            | 30,000       | 0300770005<br>89                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 840.000       | 8.400.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                       |                                                                                           |                                    |               |                |        |                  |
|---|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|----------------|--------|------------------|
| 3 | PHẠM THỊ<br>QUỲNH HOA | BT 0114378 MK,<br>Phường Vĩnh<br>Tuy, Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.120.0<br>00 | 11.200.000.000 | 40,000 | 0301810000<br>20 |
|   |                       |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                           | Tổng số                            | 1.120.0<br>00 | 11.200.000.000 | 40,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: **HOÀNG THI YẾN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 27/03/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036187020249

Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Số 2 Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 2 Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định,  
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội